

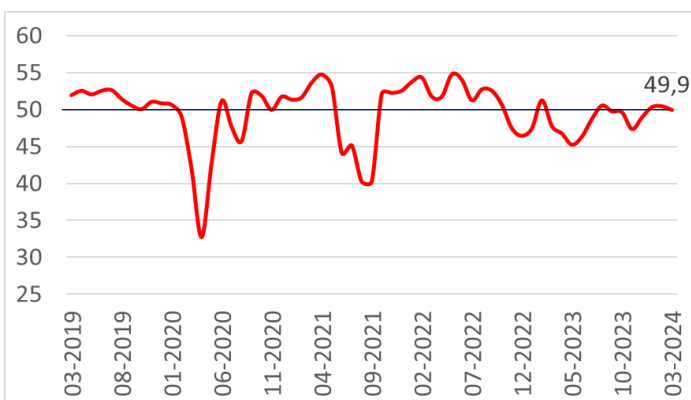
Kinh tế vĩ mô Thế giới

- ▶ **Lạm phát tại Mỹ** tháng 3 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,5% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức 3,2% của tháng 2.
- ▶ **Chỉ số PMI sản xuất của Mỹ và các nước Châu Âu** giảm nhẹ trong tháng 3. Cụ thể, PMI sản xuất của Mỹ giảm xuống 51,9 từ mức 52,2 của tháng 2. PMI sản xuất của Châu Âu vẫn duy trì ở mức thấp, giảm nhẹ xuống 46,1 trong tháng 3 từ mức 46,5 trong tháng 2. Số liệu này cho thấy hoạt động sản xuất tại Mỹ đã có sự phục hồi trong tháng 3, trong khi đó hoạt động sản xuất tại châu Âu vẫn còn gặp thách thức.

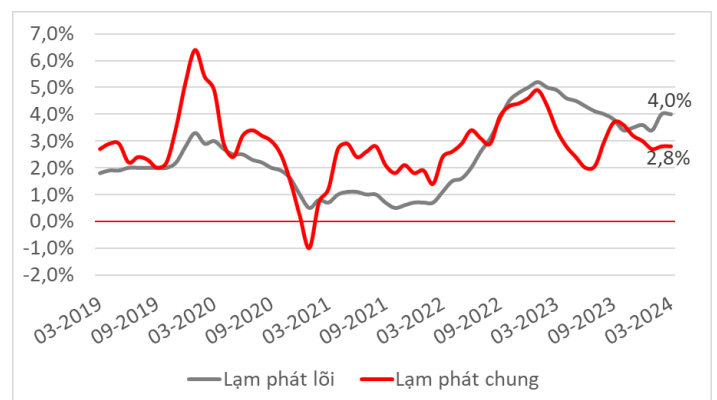
Kinh tế vĩ mô Việt Nam

- ▶ **Doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ** ước đạt ước đạt 509,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ tháng 12. Mức tăng trưởng doanh số bán lẻ đến từ sự gia tăng của niềm tin tiêu dùng và chi tiêu ở hầu hết các mặt hàng bán lẻ.
- ▶ **Xuất khẩu** tháng 3 ước đạt 34 tỷ USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước và nhập khẩu ước đạt 31,1 tỷ USD tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 3 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu hàng hóa ước đạt 93,1 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước và nhập khẩu hàng hóa ước đạt 85 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại 3 tháng đầu năm ước tính ghi nhận mức xuất siêu 8,1 tỷ USD.
- ▶ **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 3 giảm 0,2% so với tháng trước; tăng 1,1% so với tháng 12/2023 và tăng gần 4% so với cùng kỳ năm 2023. Bình quân 3 tháng đầu năm, CPI tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước và lạm phát cơ bản tăng 2,8%. Giá thực phẩm hạ nhiệt góp phần kéo CPI tháng 3 giảm so với tháng trước.
- ▶ **Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI)** đăng ký 20/03/2024 đạt gần 6,2 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện 3 tháng đầu năm ước đạt gần 4,6 tỷ USD, tăng 7,1% so với năm trước cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài gia tăng khi Việt Nam hợp tác chiến lược toàn diện với nhiều quốc gia lớn như Mỹ, Nhật Bản.
- ▶ **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)** giảm về mức 49,9 điểm trong tháng 3, ghi nhận sự sụt giảm sau 2 tháng liên tiếp cao hơn ngưỡng 50. Với kết quả này, chỉ số cho thấy hoạt động kinh doanh của các nhà sản xuất Việt Nam vẫn còn gặp thách thức.

PMI tháng 3



Lạm phát tháng 3



Nguồn: Tổng cục thống kê, Bloomberg.

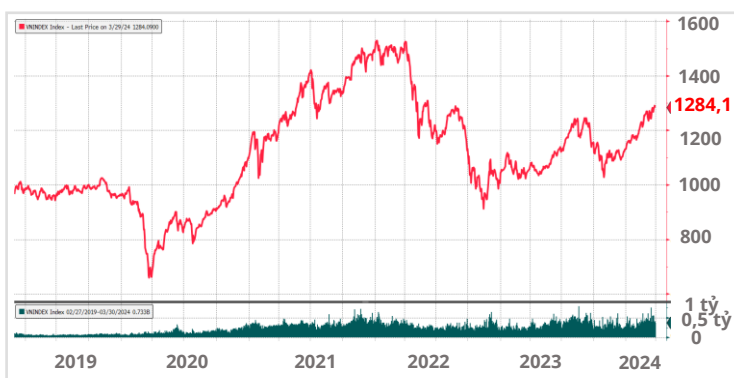
Tổng quan thị trường

- VN-Index** tiếp tục phục hồi tích cực trong tháng 3 và đóng cửa tại 1.284,1 điểm (+2,5% so với tháng trước) với thanh khoản tăng 22% so với tháng 2. Các nhóm ngành Dịch vụ tài chính, Công nghệ thông tin và Tiêu dùng Không Thiết yếu là động lực chính hỗ trợ đà tăng của thị trường trong tháng 3. Bối cảnh kinh tế vĩ mô đầy hứa hẹn của quý 1 năm 2024 đã tạo nền tảng vững chắc cho tâm lý thị trường. Đồng thời, những sửa đổi chính sách gần đây đã gia tăng cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi.
- Nhà đầu tư nước ngoài** bán ròng hơn 9.076 tỷ trong tháng 3. Đây là tháng thứ 9 liên tiếp khối ngoại rút ròng.
- Chỉ số định giá P/E** thị trường hiện tại ở mức 16,6 lần, thấp hơn đáng kể mức trung bình 5 năm là 17,5 lần. Khi P/E hiện tại càng thấp hơn mức trung bình thì xác suất thị trường phục hồi càng cao.

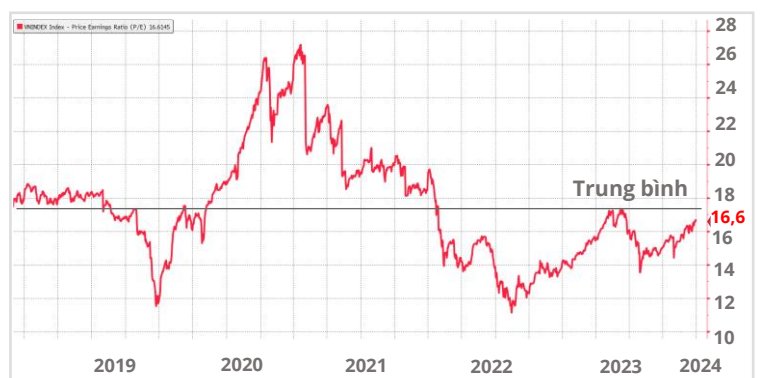
Năm 2024, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng thị trường nhờ (1) Số liệu vĩ mô tích cực về GDP, FDI và tăng trưởng xuất khẩu, (2) Lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại Việt Nam kỳ hạn 1 năm ở mức thấp lịch sử 4,6%/năm, và (3) Kết quả kinh doanh phục hồi mạnh mẽ. Định giá thị trường vẫn ở mức hấp dẫn, ngày 29/3/2024, VNIndex đóng cửa ở mức PE = 16,6 (PE trung bình 5 năm = 17,5) và PB = 1,8 (PB trung bình 5 năm = 2,1); xét về mặt định giá và triển vọng phục hồi, chúng tôi tin rằng ngành ngân hàng sẽ tiếp tục là trụ cột tăng trưởng thị trường trong năm 2024.

Ngành	% thay đổi trong 1 tháng	% thay đổi trong 3 tháng	% thay đổi từ đầu năm	P/E	P/B	ROE %	ROA %	Tăng trưởng EPS (YoY)	Tăng trưởng lợi nhuận thuần (YoY)
Viễn thông	27,1%	56,6%	56,6%	55,02	4,03	0,7%	0,4%	-27,2%	16,1%
Nguyên vật liệu	6,0%	21,6%	21,6%	28,63	1,71	1,8%	0,9%	-43,8%	17,1%
Hàng Tiêu dùng	3,1%	10,6%	10,6%	20,87	2,39	10,0%	4,7%	-18,1%	20,2%
Dầu khí	1,5%	6,2%	6,2%	11,39	1,27	11,1%	5,7%	-22,0%	7,7%
Công nghiệp	4,7%	16,2%	16,2%	18,65	1,89	9,6%	4,2%	-16,9%	-11,8%
Tiện ích Cộng đồng	3,4%	8,7%	8,7%	15,48	1,92	12,7%	6,7%	-27,9%	-10,4%
Tài chính	4,8%	10,3%	10,3%	17,41	1,54	8,9%	2,9%	0,0%	321,4%
Công nghệ Thông tin	6,5%	18,7%	18,7%	23,31	4,29	16,4%	8,3%	2,7%	25,9%
Ngân hàng	0,7%	19,8%	19,8%	10,35	1,67	17,1%	1,4%	-9,2%	14,2%
Dịch vụ Tiêu dùng	9,0%	16,4%	16,4%	-105,58	4,17	-13,4%	-2,9%	-52,7%	43,3%
Dược phẩm và Y tế	3,4%	7,5%	7,5%	13,94	1,68	10,2%	5,4%	4,2%	-3,8%

Chỉ số VN-Index



Chỉ số định giá P/E



Nguồn: Fiiipro, Bloomberg.

Giới thiệu

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (gọi tắt là “Quỹ Năng động” hoặc “Quỹ ENF”) là quỹ hoạt động theo mô hình quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận thành ngày 25/03/2014. Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.

Mục tiêu

- Hướng đến gia tăng tài sản một cách ổn định và bền vững thông qua đa dạng hóa các tài sản trong danh mục, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi ngân hàng.
- Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Ngày thành lập	25/03/2014	Tần suất giao dịch	Thứ 4 và Thứ 6 hàng tuần (ngày T)
Tổng giá trị tài sản ròng	244,2 tỷ VNĐ	Thời gian đóng sổ lệnh	Trước 10h30 thứ 3 và Thứ 5 (T - 1)
Giá đơn vị quỹ	35.928 VNĐ	Phí mua	Do đại lý phân phối quy định (tối đa 3%)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered VN	Phí bán	0%
Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 VNĐ	Phí Quản lý	1,5%/năm

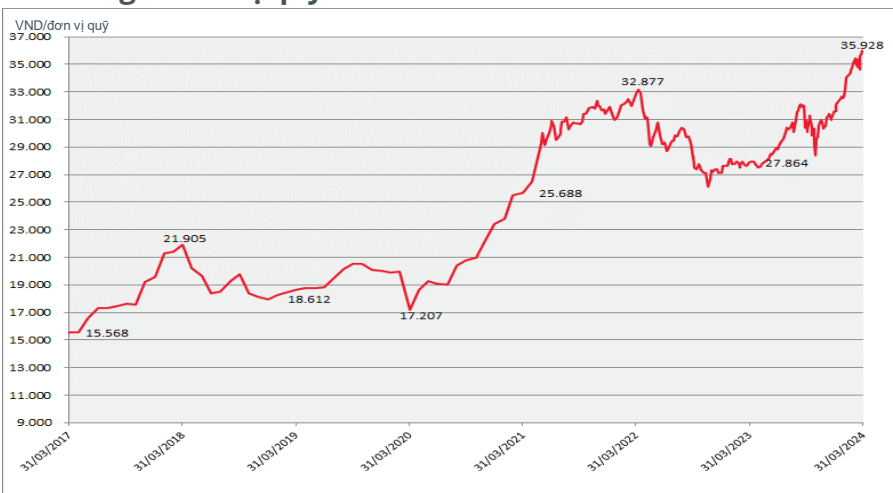
Tỷ suất lợi nhuận đầu tư tích lũy (%)

	1 tháng	3 tháng	Tính từ đầu năm	1 năm	3 năm	Tính từ khi lập quỹ
Tỷ suất lợi nhuận ròng	2,5%	13,9%	13,9%	28,9%	39,9%	250,4%

Tỷ suất lợi nhuận đầu tư theo năm (%)

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ suất lợi nhuận ròng	11,6%	17,1%	35,8%	-14,7%	16,3%
VNIndex	7,7 %	14,9%	35,7%	-32,8%	12,2%

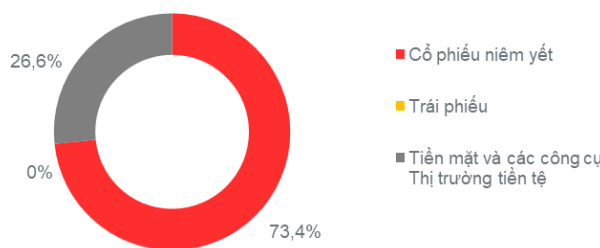
Biểu đồ giá đơn vị quỹ



5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất

Công ty Cổ phần FPT	FPT	13,3%
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	9,9%
Ngân hàng TMCP Công Thương VN	CTG	9,3%
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	7,2%
Tổng công ty IDICO - CTCP	IDC	4,2%

Phân bổ danh mục đầu tư



ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)
Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)
Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)
Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)
Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)
Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Giới thiệu

6 quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu tạo ra thu nhập và tăng trưởng vốn đầu tư từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. Sáu quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu,...) đến tài sản có sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu).

Kết quả hoạt động các quỹ PRUlink

Năm	PRUlink Cổ Phiếu VN	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu VN	PRUlink Bảo Toàn	VNIIndex	Vàng	USD	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng
2019	9,8%	10,6%	11,0%	11,4%	12,2%	5,5%	7,7%	16,0%	-0,2%	6,8%
2020	16,4%	16,0%	14,7%	12,5%	9,0%	5,6%	14,9%	31,9%	-0,6%	7,1%
2021	40,0%	28,5%	20,8%	13,3%	3,0%	4,2%	35,7%	9,7%	-1,6%	6,2%
2022	-23,8%	-12,3%	-9,1%	-6,0%	-2,0%	5,3%	-32,8%	8,1%	3,4%	5,7%
2023	13,3%	15,4%	16,7%	18,1%	20,3%	6,7%	12,2%	10,8%	2,9%	6,7%
3T2024	17,7%	12,7%	9,3%	5,8%	0,8%	1,1%	13,6%	8,2%	2,3%	1,2%

NHẬN ĐỊNH CHUNG

Trong tháng 3, các quỹ PRUlink đạt mức tăng trưởng tích cực, cụ thể:

- Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam ghi nhận kết quả tốt nhất với mức tăng 17,7%, cao hơn mức 13,6% của VNINDEX
- Quỹ PRUlink Tăng trưởng tăng 12,7%
- Quỹ PRUlink Cân bằng tăng 9,3%
- Quỹ PRUlink Bền vững tăng 5,8%
- Quỹ PRUlink Trái phiếu tăng 0,8%
- Quỹ PRUlink Bảo toàn tăng 1,1%

Khách hàng của Quỹ PRUlink luôn được khuyến nghị trên mục tiêu đầu tư với tầm nhìn dài hạn hơn là tập trung vào những biến động trong ngắn hạn do sản phẩm đầu tư liên kết đơn vị được thiết kế với mục tiêu đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn.

Ghi chú quan trọng

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và quan điểm riêng của Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments ("Eastspring Việt Nam") và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Eastspring Việt Nam.

Eastspring Việt Nam đã thực hiện tất cả sự cẩn trọng hợp lý để các thông tin trong tài liệu này không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố. Tuy nhiên, Eastspring Việt Nam không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những thông tin và quan điểm nêu trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Eastspring Việt Nam không chịu mọi trách nhiệm pháp lý đối với việc người khác sử dụng hoặc giải thích thông tin có trong bài thuyết trình này hoặc đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh dù trực tiếp hay gián tiếp do bất kỳ người nào hành động dựa trên bất kỳ thông tin, quan điểm nào có trong bài thuyết trình này.

Eastspring Việt Nam là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. Eastspring Việt Nam và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.